

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HÀ TĨNH
TỈNH HÀ TĨNH**

Bản án số: 54/2020/HS-ST

Ngày: 11/8/2020

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ TĨNH, TỈNH HÀ TĨNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Minh Thư

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Hậu Diệu

Bà Võ Thị Hoa

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Sơn - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh tham gia phiên tòa: Ông Tôn Đức Phong – Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 8 năm 2020 tại hội trường xét xử Hình sự, Tòa án nhân dân thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 56/2020/TLST-HS ngày 06 tháng 7 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 52/2020/QĐXXST-HS ngày 30 tháng 7 năm 2020 đối với bị cáo:

Nguyễn Quang V, sinh ngày 21/6/1994, tại Huyện L, tỉnh Hà Tĩnh; nơi cư trú: Thôn C, xã B, huyện L, tỉnh Hà Tĩnh; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 09/12; con ông Nguyễn Quang T (đã chết), con bà Ngô Thị T; có vợ Nguyễn Thị Trà M và có 02 con, lớn sinh năm 2015, nhỏ sinh năm 2018; tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 25/3/2016 bị TAND huyện N, tỉnh Hà Tĩnh xử phạt 10 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999. Thi hành án tại Trại giam Xuân Hà đến ngày 28/10/2016 chấp hành xong hình phạt tù. (đã chấp hành xong bản án).

Bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 10/4/2020 đến nay; hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hà Tĩnh. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại:

1. Anh Trần Đình P, sinh năm 1975; nghề nghiệp: Công chức; trú tại: Số nhà 01, ngõ 20, đường P, phường T, thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh (vắng mặt).

2. Anh Đoàn Bà T, sinh năm 1997; nghề nghiệp: Lao động tự do; trú tại: Số nhà 36, đường P, phường T, thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh (vắng mặt).

3. Anh Nguyễn Tuấn A, sinh năm 1984; nghề nghiệp: Cán bộ; trú tại: Số nhà 07, đường Đ, tổ 8, phường T, thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh (vắng mặt).

4. Anh Hồ Văn T, sinh năm 1985; nghề nghiệp: Kinh doanh; trú tại: Xóm L, xã X, huyện N, tỉnh Hà Tĩnh (vắng mặt).

5. Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1974; nghề nghiệp: Buôn bán; trú tại: Xóm 17, xã Tân Lâm H, huyện Thạch H, tỉnh Hà Tĩnh (vắng mặt).

6. Anh Võ Văn H, sinh năm 1975; nghề nghiệp: Lao động tự do; trú tại: Tổ dân phố 3, tổ 8, phường H, thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh (vắng mặt).

7. Chị Đặng Thị P, sinh năm 1976; nghề nghiệp: Buôn bán; trú tại: Tổ 8, phường T, thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh (có mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Anh Chu Đức T, sinh năm 1980; nghề nghiệp: Lao động tự do; trú tại: Thôn T, xã C, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh (có mặt).

2. Anh Nguyễn Đức H, sinh năm 1992; nghề nghiệp: Lao động tự do; trú tại: Thôn T, xã T, huyện T, tỉnh Hà Tĩnh (vắng mặt).

- Người làm chứng:

1. Chị Vũ Thị H, sinh năm 1979; nghề nghiệp: Lao động tự do; trú tại: Số nhà 38, đường N, tổ 4, phường T, thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh (vắng mặt).

2. Anh Nguyễn Trọng H, sinh năm 1994; nghề nghiệp: Xây dựng; trú tại: Thôn Q, xã B, huyện L, tỉnh Hà Tĩnh (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trong khoảng thời gian từ ngày 21/3/2020 đến ngày 04/4/2020, trên địa bàn thành phố H, huyện T và huyện N, tỉnh Hà Tĩnh, Nguyễn Quang V đã 08 lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản để đem về sử dụng cá nhân và bán lấy tiền tiêu xài cá nhân, cụ thể như sau:

- *Lần thứ nhất:* Vào khoảng 23 giờ ngày 21/3/2020, Nguyễn Quang V mượn chiếc xe mô tô Yamaha Exiter màu đen, BKS: 38M1-274.79 của anh Nguyễn Đức H (sinh năm 1992, trú tại xã T, huyện T, tỉnh Hà Tĩnh) để đi từ thành phố H về nhà mình ở thôn C, xã B, huyện L. Khi đi đến địa phận xã T, thành phố H, V thấy có một chiếc xe kéo kích thước càng xe dài 1,2m; thùng xe kích thước 1,7m x 0,35m x 1m (hiện chưa xác định được chủ sở hữu) để bên vỉa hè mà không có ai trông coi nên V đã trộm cắp chiếc xe kéo trên đưa về cất giấu tại nhà mình ở xã B, huyện L,

tỉnh Hà Tĩnh. Đến ngày 27/3/2020 V đưa chiếc xe kéo trên đến gửi tại nhà anh Chu Đức T (sinh năm 1980, trú tại xã C, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh).

Tại kết luận định giá tài sản số 17/KLĐG ngày 16/4/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự UBND thành phố H thì: 01 chiếc xe kéo làm bằng kim loại, kích thước càng xe dài 1,2m; thùng xe kích thước 1,7m x 0,35m x 1m có trị giá 2.500.000 đồng.

Quá trình điều tra đã thu giữ tại anh Chu Đức T chiếc xe kéo trên. Cơ quan điều tra đã tiến hành thông báo tìm kiếm chủ sở hữu nhưng đến nay chưa có kết quả nên Cơ quan điều tra tiếp tục tạm giữ chiếc xe kéo trên để xử lý sau.

- *Lần thứ hai:* Đến khoảng 22 giờ ngày 25/3/2020, V điều khiển xe mô tô Yamaha Exiter, BKS: 38M1-27479 kéo theo chiếc xe kéo lấy trộm được vào ngày 21/3/2020 đi ra huyện N, tỉnh Hà Tĩnh với mục đích tìm kiếm tài sản để trộm cắp. Khi đi đến cửa hàng bán đồ gỗ ở xóm N xã C, huyện N, tỉnh Hà Tĩnh của anh Hồ Văn T (sinh năm 1985, trú tại xã X, huyện N, tỉnh Hà Tĩnh) Vũ thấy có một bộ chân phản (gồm 4 chân), hai thanh ngang bằng gỗ gụ đỏ và một tấm gỗ thông để ở trước cửa hàng mà không có ai trông coi nên nảy sinh ý định trộm cắp. V dùng xe xuống bộ chân phản, hai thanh ngang và tấm gỗ lên xe kéo rồi đem về cất giấu ở nhà tại xã B, huyện L, tỉnh Hà Tĩnh.

Tại Kết luận định giá tài sản số 16/KLĐG ngày 11/4/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự UBND thành phố H xác định: 01 bộ chân phản (gồm 4 chân) và 02 thanh ngang bằng gỗ gụ đỏ có trị giá 7.000.000 đồng; 01 tấm gỗ thông kích thước 70cm x 120cm làm bằng gỗ thông có trị giá 200.000 đồng.

Quá trình điều tra đã thu giữ tại Nguyễn Quang V bộ chân phản cùng tấm gỗ và trả lại cho anh Hồ Văn T. Anh T sau khi nhận lại tài sản của mình không có yêu cầu bồi thường gì thêm.

- *Lần thứ ba:* Vào khoảng 23 giờ ngày 26/3/2020, V điều khiển xe Exiter BKS: 38M1-27479 kéo theo chiếc xe kéo lấy trộm được vào ngày 21/3/2020 đi từ nhà lên thành phố H với mục đích tìm kiếm tài sản để trộm cắp. Khi đi đến trước số nhà 07 đường Đ, thuộc tổ dân phố 8, phường T, thành phố H thì thấy có một cây hoa mẫu đơn cao 2m, tán cây có đường kính rộng 1,1m, thân có nhiều nhánh có tổng đường kính 16cm trồng trong chậu xi măng của anh Nguyễn Tuấn A (sinh năm 1984, trú tại phường T, thành phố H) nên V nảy sinh ý định trộm cắp. V xuống xe dùng tay xô chậu hoa mẫu đơn làm cây ngã xuống, chậu hoa bị vỡ rồi bê cây hoa mẫu đơn lên xe kéo điều khiển xe tẩu thoát. Đến ngày 27/3/2020 V đưa cây hoa mẫu đơn trên đến gửi tại nhà anh Chu Đức T.

Tại Kết luận định giá tài sản số 16/KLĐG ngày 11/4/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự UBND thành phố Hà xác định: 01 cây hoa mẫu đơn cao khoảng 2m, tán cây có đường kính rộng 1,1m, thân có nhiều nhánh có tổng đường kính 16cm có trị giá 4.500.000 đồng.

Quá trình điều tra đã thu giữ tại anh Chu Đức T cây hoa mẫu đơn trên và trả lại cho anh Nguyễn Tuấn A. Anh A sau khi nhận lại tài sản không có yêu cầu bồi thường gì thêm.

- *Lần thứ tư:* Vào đêm ngày 26/3/2020, sau khi trộm cắp được cây hoa mẫu đơn trên V điều khiển xe đi đến số nhà 01 ngõ 20 đường Phan Huy C, tổ 8, phường T, thành phố H. V thấy có một cây hoa mẫu đơn có chiều cao khoảng 2,2m tán cây có đường kính rộng 0,8m, thân có nhiều nhánh có tổng đường kính 18cm của anh Trần Đình P (sinh năm 1985, trú tại phường T, thành phố H) nên nảy sinh ý định trộm cắp. V xuống bên cây hoa mẫu đơn trên bỏ lên xe kéo rồi điều khiển xe đến đường tránh thành phố H thì dừng xe lại đợi chờ trời sáng. Đến khoảng 06 giờ ngày 27/3/2020, V điều khiển xe kéo theo 2 cây hoa mẫu đơn lấy trộm được đi đến nhà anh Chu Đức T gửi 02 cây mẫu đơn cùng chiếc xe kéo ở đó. Lúc gửi cây và xe kéo V nói với anh T đây là cây mình mua để trồng trang trí quán cà phê nên anh T đồng ý cho V gửi cây. Sau đó V đi về nhà.

Tại Kết luận định giá tài sản số 16/KLĐG ngày 11/4/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự UBND thành phố H xác định: 01 cây hoa mẫu đơn có chiều cao 2,2m tán cây có đường kính rộng 0,8m, thân có nhiều nhánh có tổng đường kính 18cm có trị giá 5.000.000 đồng.

Quá trình điều tra đã thu giữ tại anh Chu Đức T cây hoa mẫu đơn trên và trả lại cho anh Trần Đình P. Anh P sau khi nhận lại tài sản của mình không có yêu cầu bồi thường gì thêm.

- *Lần thứ năm:* Vào khoảng 22 giờ ngày 27/3/2020, V điều khiển xe Exiter BKS: 38M1-274.79 đi từ nhà lên thành phố H với mục đích tìm kiếm tài sản để trộm cắp. Đến khoảng 23 giờ cùng ngày khi đi đến đoạn đường Đ, thuộc phường T, thành phố H, V lấy trộm một chiếc xe kéo (hiện không xác định được chủ sở hữu) rồi kéo theo sau xe mô tô. Khi đi đến số nhà 36 đường P, thuộc tổ dân phố 8, phường T, thành phố H, V thấy trước cổng nhà có một cây hoa giấy cao 2,5m, đường kính thân 20cm để trong chậu cây cảnh của anh Đ (sinh năm 1997, trú tại phường T, thành phố H) nên nảy sinh ý định trộm cắp. V nhổ cây hoa giấy ra khỏi chậu và đặt lên xe kéo rồi điều khiển xe tẩu thoát. Đến ngày 28/3/2020 V đưa cây hoa giấy trên đến gửi tại nhà anh Chu Đức T.

Tại Kết luận định giá tài sản số 16/KLĐG ngày 11/4/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự UBND thành phố Hà Tĩnh xác định: 01 cây hoa giấy cao 2,5m, đường kính thân 20cm có trị giá 6.000.000 đồng.

Quá trình điều tra đã thu giữ tại anh Chu Đức T cây hoa giấy trên và trả lại cho anh Đoàn Bá T. Anh T sau khi nhận lại tài sản không có yêu cầu bồi thường gì thêm.

- *Lần thứ sáu:* Vào đêm 27/3/2020, sau khi lấy trộm cây hoa giấy trên, V đi qua khu vực xóm 17 xã T, huyện T, tỉnh Hà Tĩnh thì nhìn thấy 01 chiếc xe kéo làm bằng kim loại, kích thước càng xe dài 1,3m, thùng xe có kích thước 1,6m x 0,3m x 1,1m của anh Nguyễn Văn T (sinh năm 1974, trú tại xã T, huyện T, tỉnh Hà Tĩnh)

nên V vớt chiếc xe kéo lấy trộm được tại đường Đ, phường T, thành phố H rồi lấy trộm chiếc xe kéo của anh T. Đến ngày 28/3/2020 V đưa chiếc xe kéo trên đến gửi tại nhà anh Chu Đức T.

Tại kết luận định giá tài sản số 17/KLĐG ngày 16/4/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự UBND thành phố H thì: 01 xe kéo làm bằng kim loại, kích thước càng xe dài 1,3m, thùng xe kích thước 1,6m x 0,3m x 1,1m có trị giá 2.300.000 đồng.

Quá trình điều tra đã thu giữ tại anh Chu Đức T chiếc xe kéo trên và trả lại cho anh Nguyễn Văn T. Anh T sau khi nhận lại tài sản của mình không có yêu cầu bồi thường gì thêm.

- *Lần thứ bảy:* Vào đêm 27/3/2020, sau khi trộm cắp chiếc xe kéo của anh T, V đi qua bãi tập kết vật liệu xây dựng ở tổ dân phố 3, phường H thành phố H thì phát hiện thấy một chiếc búa phá bê tông thủy lực của anh Võ Văn H (sinh năm 1975, trú tại phường H, thành phố H) để trên bãi đất trống gần nhà kho mà không có ai trông coi nên nảy sinh ý định trộm cắp. V dùng xe đặt cây hoa giấy xuống đất rồi điều khiển xe chở theo xe kéo đi vào bãi đất trống lấy trộm chiếc búa bỏ lên xe kéo. Sau đó V đi ra bỏ cây hoa giấy lên xe kéo rồi điều khiển xe đến đoạn đường vắng thì dừng lại chờ trời sáng. Đến sáng ngày 28/3/2020, V đi vào nhà anh Chu Đức T ở xã C, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh gửi cây hoa giấy cùng chiếc xe kéo và búa thủy lực. Lúc gửi cây, xe kéo và búa thủy lực, V nói với anh T đây là cây mình mua để trồng trang trí quán cà phê, còn búa thủy lực thì ít ngày nữa có bạn đến lấy nên anh Thuận đồng ý cho V gửi nhờ. Sau đó V đi về nhà.

Tại kết luận định giá tài sản số 16/KLĐG ngày 11/4/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự UBND thành phố H xác định: 01 búa phá bê tông thủy lực có trị giá 40.000.000 đồng.

Quá trình điều tra đã thu giữ tại anh Chu Đức T chiếc búa phá bê tông thủy lực trên và trả lại cho anh Võ Văn H. Anh H sau khi nhận lại tài sản của mình không có yêu cầu bồi thường gì thêm.

- *Lần thứ tám:* Vào khoảng 23 giờ ngày 04/4/2020 V đi bộ dọc trên các tuyến đường của thành phố Hà Tĩnh. Khi đi đến cửa hàng rửa xe ở số nhà 38 đường N, thuộc phường T, thành phố H thì thấy có một chiếc xe mô tô Honda Dream màu nâu BKS: 37H4-8454 của chị Đặng Thị P (sinh năm 1976, trú tại phường T, thành phố H) để ở sân mà không có ai trông coi, cổng không đóng nên nảy sinh ý định trộm cắp. V đi vào trong đây bộ chiếc xe mô tô trên đi một đoạn khoảng 500 mét thì dừng lại phá ổ khóa điện và nối dây điện nổ máy rồi điều khiển xe đi về nhà ở xã B, huyện L cất giấu. Trên đường về V dừng lại và tháo chiếc biển kiểm soát xe vớt ở lề đường. Đến sáng ngày 05/4/2020 V tháo ướm xe ra và lắp chiếc BKS: 38 - 758-HB vào xe rồi chà số khung số máy của xe để tránh bị nhận dạng.

Tại kết luận định giá tài sản số 16/KLĐG ngày 11/4/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự UBND thành phố H xác định: 01 xe máy nhãn hiệu DREAM màu nâu có trị giá 5.000.000 đồng.

Quá trình điều tra đã thu giữ chiếc xe mô tô Honda Dream màu nâu tại nhà Nguyễn Quang V. Qua tra cứu xác định chủ sở hữu chiếc xe trên là của ông Đặng Trần L trú tại xóm M, xã H, thành phố V, tỉnh Nghệ An nhưng xác minh tại địa phương không có ai tên là Đặng Trần L từng sinh sống trên địa bàn xã H, thành phố V, tỉnh Nghệ An. Chị Đặng Thị P không cung cấp được căn cứ chứng minh quyền sở hữu hợp pháp của mình đối với chiếc xe trên nên Cơ quan điều tra tiếp tục tạm giữ chiếc xe trên để xử lý sau.

Vật chứng vụ án: Ngoài số tài sản đã thu giữ nêu trên, Cơ quan điều tra còn thu giữ tại anh Nguyễn Đức H 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exiter màu đen, BKS: 38M1-274.79, nay đã trả lại chiếc xe trên cho anh Nguyễn Đức H. Đối với 01 chiếc xe kéo khung làm bằng kim loại chiều dài xe 2,75m, kích thước thùng xe 1,55m x 0,4m x 0,73m thu giữ tại nhà Nguyễn Quang V được chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự thành phố H.

Bản cáo trạng số: 60/CT-VKSTPHT ngày 23/7/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố H, truy tố bị cáo Nguyễn Quang V về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố H giữ nguyên quan điểm như nội dung cáo trạng truy tố; trong phần luận tội và tranh luận, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố H đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt Nguyễn Quang V từ 03 năm 6 tháng đến 04 năm tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”, không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung.

Bị cáo Nguyễn Quang V không có ý kiến tranh luận. Lời nói sau cùng, bị cáo nhận lỗi, nhận thức được hành vi trộm cắp tài sản là sai trái, vi phạm pháp luật và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo, những người bị hại, người tham gia tố tụng khác đều không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp, đúng quy định của pháp luật.

[2] Về chứng cứ xác định tội danh:

Lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, phù hợp với lời khai của những người bị hại, những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, những

người làm chứng; phù hợp với vật chứng vụ án được thu giữ cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, xác định được: Trong khoảng thời gian từ ngày 21/3/2020 đến ngày 04/4/2020, Nguyễn Quang V đã 08 lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản trên địa bàn thành phố H, huyện T và huyện N, tỉnh Hà Tĩnh của các bị hại anh Hồ Văn T, anh Nguyễn Tuấn A, anh Trần Đình P, anh Đoàn Bá T, anh Nguyễn Văn T, anh Võ Văn H, chị Đặng Thị P và 01 chiếc xe kéo chưa xác định được bị hại với tổng giá trị tài sản chiếm đoạt được là 72.500.000 đồng. Toàn bộ số tài sản trên V chưa tiêu thụ được thì bị phát hiện, thu giữ. Bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự và tuổi chịu trách nhiệm hình sự, phạm tội với lỗi cố ý. Giá trị tài sản chiếm đoạt là 72.500.000 đồng. Vì vậy, Hội đồng xét xử có đầy đủ căn cứ kết tội bị cáo Nguyễn Quang V phạm tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự.

[3] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:

Bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng “*Phạm tội 02 lần trở lên*” quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo “*Thành khẩn khai báo*”. Do đó, cần cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[4] Về hình phạt:

Hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Quang V là nguy hiểm cho xã hội, thể hiện sự liều lĩnh, không những đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ mà còn gây mất trật tự trị an trên địa bàn, bị cáo có nhân thân xấu nên cần xử phạt nghiêm, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để có điều kiện cải tạo, giáo dục bị cáo.

[5] Về hình phạt bổ sung:

Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự quy định “*Người phạm tội còn có thể phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng*”. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy, bị cáo lao động tự do. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Trong vụ án này, có anh Nguyễn Đức H là người đã cho Nguyễn Quang V mượn chiếc xe mô tô Yamaha Exiter, màu đen, BKS: 38M1-27479 mà V sử dụng để đi trộm cắp tài sản. Tuy nhiên, lúc cho mượn xe anh H không biết V sử dụng xe của mình làm phương tiện đi trộm cắp tài sản nên Cơ quan điều tra không xử lý với anh H là phù hợp.

Đối với anh Chu Đức T là người cho Nguyễn Quang V gửi nhờ 02 cây mầu đơn, 01 cây hoa giấy, 01 búa phá bê tông thủy lực và 02 chiếc xe kéo mà V trộm cắp được. Tuy nhiên lúc gửi V nói với anh T đây là cây của mình mua về để trang trí quán cà phê còn chiếc búa thủy lực là của mình gửi nhờ ít hôm sẽ có người đến lấy, 02 chiếc xe kéo là phương tiện để chuyên chở cây và búa. Do đó anh T không

biết được đây là tài sản do trộm cắp mà có nên Cơ quan điều tra không xử lý với anh Thuận là phù hợp.

Ngoài ra, theo lời khai của bị cáo Nguyễn Quang V thì vào ngày 27/3/2020, bị cáo có trộm cắp 01 chiếc xe kéo (không nhớ rõ đặc điểm cụ thể) tại khu vực đường Đ, phường T, thành phố H sau đó bị cáo vứt chiếc xe kéo trên tại khu vực xã T, huyện T, tỉnh Hà Tĩnh. Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh chủ sở hữu và truy tìm vật chứng nhưng không có kết quả nên tách ra để tiếp tục xác minh, làm rõ sau.

[7] Xét luận tội của Kiểm sát viên là có căn cứ, đúng pháp luật, về mức án đề nghị là phù hợp.

[8] Về biện pháp tư pháp: Quá trình điều tra, Cơ quan Điều tra có thu giữ của bị cáo 01 chiếc xe kéo khung làm bằng kim loại chiều dài xe 2,75m, kích thước thùng xe 1,55m x 0,4m x 0,73m. Xét, đây là tài sản của bị cáo không liên quan đến việc phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo nhưng cũng cần tạm giữ để đảm bảo thi hành khoản án phí hình sự sơ thẩm.

[9] Về trách nhiệm dân sự:

Những người bị hại sau khi nhận lại tài sản không ai yêu cầu bồi thường gì thêm. Tòa miễn xét.

[10] Về xử lý vật chứng:

Cơ quan điều tra đã thu giữ và trả lại tài sản cho những bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là phù hợp.

Quá trình điều tra đã thu giữ chiếc xe mô tô Honda Dream màu nâu tại nhà Nguyễn Quang V, chiếc xe mô tô này V trộm cắp của chị Đặng Thị P. Qua tra cứu xác định chủ sở hữu chiếc xe trên là của ông Đặng Trần L trú tại xóm M, xã H, thành phố V, tỉnh Nghệ An nhưng xác minh tại địa phương không có ai tên là Đặng Trần L từng sinh sống trên địa bàn xã H, thành phố V, tỉnh Nghệ An. Chị Đặng Thị P không cung cấp được căn cứ chứng minh quyền sở hữu hợp pháp của mình đối với chiếc xe trên nên Cơ quan điều tra tiếp tục tạm giữ chiếc xe mô tô trên để xử lý sau là phù hợp.

[11] Về án phí:

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[12] Về quyền kháng cáo:

Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án theo quy định tại các Điều 331; 332; 333 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: **Nguyễn Quang V** phạm tội ***“Trộm cắp tài sản”***.

Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 173; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt **Nguyễn Quang V 03 năm 6 tháng tù**, thời hạn tù tính từ ngày 10/4/2020.

*** Về biện pháp tư pháp:** Tiếp tục tạm giữ 01 chiếc xe kéo khung làm bằng kim loại, chiều dài xe 2,75m, kích thước thùng xe 1,55m x 0,4m x 0,73m thu giữ tại Nguyễn Quang V để đảm bảo thi hành khoản án phí hình sự sơ thẩm. (Chi tiết, đặc điểm chiếc xe kéo thể hiện tại biên bản giao nhận vật chứng lập hồi 16 giờ 00 phút ngày 24/7/2020 giữa cán bộ Công an thành phố H và cán bộ Chi cục thi hành án dân sự thành phố H).

*** Về án phí:** Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội, buộc Nguyễn Quang V phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị hại, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- VKSND TPHT ;
- VKSND tỉnh Hà Tĩnh
- TAND tỉnh Hà Tĩnh;
- Công an TPHT;
- T.H.A.P.T;
- T.H.A.D.S TPHT;
- Bị cáo; bị hại; NLQ;
- Sở TP Hà Tĩnh;
- Lưu: HS-VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Bùi Minh Thư

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Các Hội thẩm nhân dân **Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa**

Trần Hậu Diệu Võ Thị Hoa

Bùi Minh Thư

